

QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CHI NHÁNH TIỀN GIANG

Credit risk management at Ho Chi Minh city Development Commercial Joint Stock Bank - Tien Giang branch

Dương Thị Phương Linh¹

¹Học viên cao học Trường đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Long An, Việt Nam
dtplinhqt10@hv.dla.edu.vn

Tóm tắt — Tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang hoạt động tín dụng là nguồn thu chính đóng góp vào tổng thu nhập của ngân hàng, tuy nhiên, hoạt động tín dụng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro lớn. Để đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định, Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang cần phải thực hiện nghiên cứu và đề xuất các giải pháp tối ưu nhằm hoàn thiện quản trị rủi ro tín dụng, giảm thiểu nợ quá hạn, nợ xấu, đồng thời giảm chi phí trích lập dự phòng rủi ro, gia tăng lợi nhuận từ hoạt động tín dụng.

Abstract — At Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank - Tien Giang Branch, credit activities are the main source of revenue contributing to the total income of the bank, however, credit activities also have many potential risks. To ensure sustainable and stable development, Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank - Tien Giang Branch needs to conduct research and propose optimal solutions to improve credit risk management, minimize overdue debt, bad debt, and at the same time reduce risk provisioning costs, increase profits from credit activities.

Từ khóa — Rủi ro tín dụng, quản trị rủi ro tín dụng, credit risk, credit risk management.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ và trở thành xu thế tất yếu đối với bất kỳ nền kinh tế nào, vấn đề hội nhập mang đến nhiều khó khăn và thách thức. Sự đa dạng hóa sản phẩm tài chính ngân hàng càng cao, mức độ rủi ro ngày càng lớn. Hoạt động tín dụng đã và đang là một trong những hoạt động kinh doanh chính mang lại thu nhập chủ yếu cho các Ngân hàng thương mại ở Việt Nam nói chung. Tuy nhiên tín dụng là sự đánh đổi giữa rủi ro và sinh lời trong kinh doanh của ngân hàng. Quản trị rủi ro tín dụng tốt tức là tối ưu hóa sự đánh đổi giữa rủi ro tín dụng và khả năng sinh lời từ hoạt động tín dụng của ngân hàng.

Từ thực tiễn hoạt động tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang (gọi tắt là HDBank Tiền Giang) trong thời gian qua cũng cho thấy rủi ro tín dụng trong cho vay chưa được kiểm soát một cách hiệu quả. Vấn đề rủi ro và quản trị rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại tại Việt

Nam trở nên bức thiết khi các con số về nợ xấu ngày càng tăng và khó kiểm soát. Quản trị rủi ro là cách thức tốt nhất mà tất cả các tổ chức tín dụng cần thực hiện để không bị mất vốn. Chính vì vậy, yêu cầu cấp bách đặt ra là rủi ro tín dụng phải được quản lý và kiểm soát chặt chẽ để hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro có thể xảy ra, giảm thiểu các thiệt hại phát sinh từ rủi ro tín dụng và tăng lợi nhuận cho ngân hàng, góp phần nâng cao uy tín và tạo ra lợi thế của ngân hàng trong cạnh tranh.

2. Thực trạng rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang giai đoạn năm 2021 - 2023

2.1 Phân tích hoạt động tín dụng

Dư nợ cho vay cuối kỳ tăng đều qua các năm, từ 1,042 tỷ đồng vào năm 2021 lên 1,775 tỷ đồng vào năm 2022, tương ứng mức tăng 733 tỷ đồng (70%). Đến năm 2023, dư nợ tiếp tục tăng lên 2,437 tỷ đồng, với mức tăng 662 tỷ đồng (37%) so với năm 2022. Điều này cho thấy ngân hàng đã mở rộng

đáng kể hoạt động cho vay để đáp ứng nhu cầu tài chính từ thị trường.

Tốc độ tăng trưởng từ năm 2022 sang năm 2023 có dấu hiệu chậm lại, phản ánh bối cảnh kinh tế chung có thể đang gặp những thách thức nhất định hoặc ngân hàng đã bắt đầu áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ

hơn đối với tín dụng để giảm thiểu rủi ro (bảng 1).

Mặc dù tăng trưởng dư nợ cho vay chậm lại vào năm 2023, nhưng mức tăng tuyệt đối vẫn đáng kể, cho thấy hoạt động tín dụng của ngân hàng duy trì được sự ổn định và bền vững.

Bảng 1. Tình hình hoạt động cho vay của HDBank Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2023

DVT: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	So sánh 2022/2021		So sánh 2023/2022	
				Số tiền	%	Số tiền	%
Cho vay khách hàng doanh nghiệp	135	230	365	95	70	135	59
Cho vay khách hàng cá nhân	907	1,545	2,072	638	70	527	34
Tổng dư nợ	1,042	1,775	2,437	733	70	662	37

(Nguồn: HDBank Tiền Giang)

Cho vay khách hàng doanh nghiệp có sự tăng trưởng ấn tượng trong giai đoạn này. Năm 2021, dư nợ cho vay khách hàng doanh nghiệp đạt 135 tỷ đồng, tăng mạnh lên 230 tỷ đồng vào năm 2022, tương ứng mức tăng 95 tỷ đồng (70%). Đến năm 2023, con số này tiếp tục tăng lên 365 tỷ đồng, với mức tăng 135 tỷ đồng (59%).

Tăng trưởng tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp thể hiện rõ xu hướng mở rộng danh mục cho vay của ngân hàng nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh, và mở rộng quy mô hoạt động. Việc tăng trưởng ổn định qua từng năm cho thấy ngân hàng không chỉ tập trung vào việc tăng dư nợ mà còn chú trọng vào việc lựa chọn các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển và khả năng trả nợ tốt.

Cho vay khách hàng cá nhân tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ tín dụng của ngân hàng. Năm 2021, dư nợ cho vay khách hàng doanh nghiệp đạt 907 tỷ đồng, tăng mạnh lên 1,545 tỷ đồng vào năm 2022, tương ứng mức tăng 638 tỷ đồng (70%). Đến năm 2023, dư nợ tiếp tục tăng lên 2,072 tỷ đồng, với mức tăng 527 tỷ đồng (34%).

Dù tốc độ tăng trưởng trong năm 2023 có phần chậm lại so với năm 2022, nhưng giá trị tuyệt đối vẫn duy trì ở mức cao. Điều này phản ánh nhu cầu vay vốn tiêu dùng, mua

sắm, đầu tư và các mục đích cá nhân khác vẫn rất lớn. Sự tăng trưởng này cũng cho thấy ngân hàng đã xây dựng được các sản phẩm tín dụng phù hợp với nhu cầu đa dạng của khách hàng cá nhân, đồng thời cải thiện chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.

Tuy nhiên, cho vay khách hàng cá nhân thường tiềm ẩn rủi ro cao hơn so với khách hàng doanh nghiệp do tính chất vay nhỏ lẻ và phụ thuộc nhiều vào thu nhập cá nhân của khách hàng. Do đó, ngân hàng cần áp dụng các biện pháp kiểm soát tín dụng chặt chẽ hơn, bao gồm việc nâng cao chất lượng thẩm định hồ sơ vay, quản lý công nợ, và cải thiện quy trình thu hồi nợ. Hoạt động cho vay trong giai đoạn 2021 - 2023 đã đạt được những kết quả tích cực, song vẫn còn nhiều thách thức cần giải quyết. Việc duy trì tăng trưởng bền vững đòi hỏi ngân hàng không chỉ mở rộng dư nợ mà còn phải tăng cường kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả quản lý tín dụng.

2.2. Phân tích nợ quá hạn

Nợ quá hạn phát sinh trong mỗi năm có sự tăng trưởng rõ nét từ số lượng nợ quá hạn năm 2021 có 69 khách hàng, sang năm 2022, nợ quá hạn tăng lên là 121 khách hàng. Đến năm 2023, số nợ quá hạn tăng lên đến 259 khách hàng, tương ứng với tỷ lệ tăng 114% so với năm 2022.

Bảng 2. Nợ quá hạn tại HDBank Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2023

Chỉ tiêu		Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	So sánh 2022/2021		So sánh 2023/2022	
						Số tiền	%	Số tiền	%
Dư nợ		Tỷ đồng	1,042	1,775	2,437	733	70	662	37
Nợ quá hạn		Tỷ đồng	47.6	69.2	180.3	21.6	45	111.1	161
Theo thời gian	Ngắn hạn	Tỷ đồng	34.6	54.2	124.3	19.6	57	70.1	129
	Trung dài hạn	Tỷ đồng	13	15	56	2	15	41	273
Theo sản phẩm	Sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	4.6	6.2	7.3	1.6	35	1.1	18
	Nông nghiệp	Tỷ đồng	26	42	142	16	62	100	238
	Mua bất động sản, sửa	Tỷ đồng	8	8	14	0	0	6	75
	Tiêu dùng	Tỷ đồng	6	8	9	2	33	1	13
	Khác (mua xe, cầm cố sổ tiết kiệm)	Tỷ đồng	3	5	8	2	67	3	60
Theo tài sản bảo đảm	Có tài sản bảo đảm	Tỷ đồng	47.4	69	179.4	21.6	46	110.4	160
	Không tài sản bảo đảm	Tỷ đồng	0.2	0.2	0.9	0	0	0.7	350
Số khách hàng nợ quá hạn		Người	69	121	259	52	75	138	114
Tỷ lệ nợ quá hạn		%	4.6	3.9	7.4	-	-	-	-
Trích lập dự phòng rủi ro cụ thể		Tỷ đồng	1.3	2.2	11.8	0.9	69	9.6	436

(Nguồn : HDBank Tiền Giang)

Kết quả tất yếu của việc tăng số lượng khách hàng nợ quá hạn thì dư nợ quá hạn cũng tăng lên tương ứng, năm 2021 dư nợ quá hạn chỉ 47.6 tỷ; đến năm 2022 lên đến 69.2 tỷ, tăng 45% so với năm 2021; đến năm 2023, con số này đạt mức 180.3 tỷ tương ứng tăng 161% so với năm 2022.

Mặc dù tỷ lệ nợ quá hạn của năm 2022 có giảm 0.7% so với năm 2021 nhưng số tuyệt đối lại tăng hơn so với năm 2021. Tỷ lệ nợ quá hạn đến cuối năm 2023, tăng rất mạnh, lên đến 7.4%. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm trên 68% trong tổng nợ quá hạn qua các năm 2021 - 2023.

HDBank Tiền Giang tập trung phát triển cho vay nông nghiệp, nên tỷ trọng nợ quá hạn đối với sản phẩm nông nghiệp luôn chiếm trên 54% trong giai đoạn năm 2021 - 2023, đặc biệt năm 2022 thì tỷ trọng nợ quá hạn của sản phẩm nông nghiệp chiếm đến 78.8% trong tổng dư nợ quá hạn.

Các khoản nợ quá hạn hầu như đều có tài sản bảo đảm, chiếm trên 99% trong tổng dư nợ quá hạn giai đoạn 2021 - 2023. Về trích lập dự phòng rủi ro, khi nợ quá hạn tăng cao thì HDBank Tiền Giang phải trích dự phòng rủi ro lớn hơn.

3. Giải pháp tăng cường quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang

3.1. Nhóm giải pháp phòng ngừa

3.1.1. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định và phân tích tín dụng:

Cải thiện quy trình, thủ tục cho vay; hoàn thiện chính sách hướng tới việc đáp ứng yêu cầu của khách hàng về thời gian xử lý nhanh chóng.

Đơn giản hóa thủ tục, rõ ràng và minh bạch, đồng thời đánh giá chính xác được tài sản bảo đảm, phương án kinh doanh của khách hàng. Từ đó đưa ra quyết định phê duyệt hồ sơ vay vốn chính xác, đảm bảo an toàn cho hoạt động của HDBank Tiền Giang.

Chăm sóc, lắng nghe những ý kiến đóng góp, có những điều chỉnh kịp thời, hợp lý phù hợp với nhu cầu của khách hàng của HDBank Tiền Giang.

3.1.2. Đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp:

Nâng cao trình độ đội ngũ chuyên viên từ khâu tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ vay và tài sản bảo đảm, duyệt hồ sơ vay đến kiểm soát nợ sau khi vay vốn của khách hàng.

Đào tạo cán bộ kết hợp đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ với đào tạo về kỹ năng giao tiếp, phong cách giao dịch và quy tắc ứng xử với khách hàng, minh bạch, công bằng, rõ ràng, dễ ghi nhận và đánh giá.

3.1.3. Tăng cường kiểm tra, giám sát tín dụng:

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ được các khoản vay (trước, trong và sau cho vay) ở HDBank Tiền Giang

3.2. Nhóm giải pháp xử lý nợ quá hạn

3.2.1 Đôn đốc:

Tìm hiểu và cập nhật một cách nhanh chóng về tình hình kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng. Đồng thời, thông qua việc đôn đốc trả nợ cũng là một phương thức để chuyên viên chăm sóc khách hàng tốt hơn.

3.2.2 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ:

Hỗ trợ khách hàng của HDBank Tiền Giang gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng.

3.2.3 Mua tài sản để xử lý nợ:

Hỗ trợ khách hàng bán tài sản để trả nợ các khoản vay đang bị nợ quá hạn tại HDBank Tiền Giang cho một bên thứ ba.

3.2.4 Khởi kiện:

Thực hiện biện pháp thu hồi nợ thông qua biện pháp khởi kiện để thu hồi nợ ở HDBank Tiền Giang theo quy định của pháp luật.

3.2.5 Các giải pháp phù hợp khác:

Mục tiêu của HDBank Tiền Giang vẫn là xử lý các món nợ quá hạn, giảm tỷ lệ nợ quá hạn đồng thời hỗ trợ khách hàng vượt qua giai đoạn khó khăn hiện tại.

4. Kết luận

Quản trị rủi ro tín dụng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của các ngân hàng thương mại, đặc biệt là đối với HDBank Tiền Giang.

Việc kiểm soát rủi ro tín dụng trở thành một nhiệm vụ thiết yếu để bảo vệ lợi ích của ngân hàng và khách hàng, đồng thời duy trì sự ổn định tài chính ở HDBank Tiền Giang

Để nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng, HDBank Tiền Giang cần tập trung vào việc cải thiện quy trình thẩm định và giám sát tín dụng, đồng thời xây dựng kế hoạch quản lý nợ quá hạn chặt chẽ và áp dụng các biện pháp xử lý nợ hiệu quả hơn.

Việc tăng cường quản trị rủi ro tín dụng không chỉ giúp HDBank Tiền Giang kiểm soát tốt tỷ lệ nợ quá hạn, mà còn góp phần tạo ra môi trường tín dụng ổn định, thúc đẩy tăng trưởng bền vững và bảo vệ lợi ích của các bên liên quan tại HDBank Tiền Giang.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chính phủ (2024). *Nghị định số 86/2024/NĐ-CP Quy định mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc*

sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoả.

- [2] Đoàn Thị Hồng (2022). *Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*. Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An.
- [3] Nguyễn Đăng Dờn (2014). *Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*. Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Nguyễn Đăng Dờn (2011). *Thị trường tài chính*. Nhà xuất bản Phương Đông.
- [5] Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang (2020). *Hướng dẫn thẩm định tín dụng bán lẻ có tài sản bảo đảm, ban hành kèm hướng dẫn số 338/2020/HD-TGD ngày 24/04/2020*.
- [6] Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang (2024). *Định hướng hoạt động cấp tín dụng và cảnh báo rủi ro, hành vi vi phạm làm phát sinh nợ xấu, ban hành kèm quyết định số 224/2024/TB-TGD ngày 19/03/2024*.
- [7] Ngân hàng Nhà nước (2005). *Quyết định số 493/2005/QĐ-NHHN ngày 22/4/2005 ban hành quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của Tổ chức tín dụng*.

Ngày nhận bài: 20/1/2025

Ngày phản biện: 24/2/2025

Ngày duyệt đăng: 22/3/2025